

Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2021 đã soát xét bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty CP Hăng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch một số chỉ tiêu tại BCTC trước và sau soát xét như sau:

1. Chênh lệch LNST trên BCTC (công ty mẹ) bán niên đã soát xét năm nay và năm trước:

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng bán niên đã soát xét		Chênh lệch	
		Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	78,509,797,253	64,233,051,126	14,276,746,127	22%
2	Giá vốn hàng bán	60,243,542,483	42,796,722,432	17,446,820,051	41%
3	Chi phí tài chính	907,234,018	16,452,333,945	(15,545,099,927)	-94%
4	Chi phí bán hàng	4,132,639,810	8,360,115,464	(4,227,475,654)	-51%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,461,449,465	5,307,059,892	154,389,573	3%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,376,407,279	(8,702,257,054)	22,078,664,333	254%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12,081,852,843	(8,702,257,054)	20,784,109,897	239%

Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ 6 tháng đầu năm nay đạt 12,081 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 20,784 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 239%, nguyên nhân chính là do:

Doanh thu thuần từ bán hàng và CCDV tăng, cụ thể, Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm nay đạt 78,509 tỷ đồng, tăng 14,276 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 43%) so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, Chi phí tài chính, chi phí bán hàng trong kỳ này cũng giảm so với cùng kỳ năm trước (chi phí tài chính giảm 15,545 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 94%; Chi phí QLDN giảm 4,2 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 51%) cũng là nguyên nhân góp phần gia tăng lợi nhuận của Công ty.



2. Chênh lệch LNST trên BCTC (Công ty mẹ) bán niên trước và sau kiểm toán:

ĐVT: VND

TT	Chi tiêu	BCTC riêng bán niên 2020		Chênh lệch	
		Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	78,509,797,253	78,509,797,253	-	0%
2	Giá vốn hàng bán	60,256,208,564	60,243,542,483	(12,666,081)	0%
3	Chi phí tài chính	1,711,274,549	907,234,018	(804,040,531)	-47%
4	Chi phí bán hàng	4,132,639,810	4,132,639,810	-	0%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,461,398,360	5,461,449,465	51,105	0%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,373,086,434	13,376,407,279	3,320,845	0%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,987,356,601	12,081,852,843	94,496,242	1%

Qua quá trình kiểm toán, Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã được điều chỉnh một số khoản mục chi phí để đảm bảo phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ. Cụ thể:

- Điều chỉnh và phân loại lại một số chi phí tài chính và chi phí QLDN.
- Xác định lại chi phí Thuế TNDN trong kỳ.

Vì vậy, dẫn tới sự chênh lệch giữa BCTC Công ty mẹ Quý II/2021 và BCTC Công ty mẹ bán niên năm 2021 đã được soát xét của Công ty.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chi tiêu trên BCTC trước và sau kiểm toán, cũng như sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN SƠN

